

Số: **171/2022/QĐST-HNGĐ**

*YS, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã CT, huyện SD, tỉnh TQ.

- Bị đơn: Anh **Âu Văn D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đồng G, xã Như Khê, huyện YS, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị H** và anh **Âu Văn D**.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Âu Bảo L, sinh ngày 30/10/2016 cho anh Âu Văn D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008184 ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ; hoàn trả cho chị Trần Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Âu Văn D không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- Các đương sự;
- UBND xã NK;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Quỳnh**